

Bản án số: 65/2022/HS-ST
Ngày 20/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Toàn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thu Hiền, bà Trần Thị Nụ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huế - Thư ký Tòa án TAND tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trình - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2022 đối với:

*** Bị cáo:** Nguyễn Thị N, sinh năm 1962.

Nơi cư trú: Thôn K, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

Giấy CMND số: 150607783, cấp ngày 18/5/2010, nơi cấp: Công an tỉnh Thái Bình. Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nguyễn Trọng T (đã chết), con bà Nguyễn Thị V; Có chồng là ông Bùi Đình D và 2 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Sau khi học hết 7/10, năm 1981 đi bộ đội đến năm 1984 xuất ngũ.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 12/11/2021, đến ngày 21/11/2021 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

(Bị cáo có mặt tại tòa)

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Xuân T1 - Luật sư, Văn phòng Luật sư Phạm Hữu Lâm và Cộng sự *(có mặt)*.

*** Bị hại:** Ông Bùi Đình D, sinh năm 1957, *(xin vắng mặt)*

Trú tại: Thôn K, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

*** Người làm chứng:**

- Bà Trần Thị L, sinh năm 1972

Trú tại: Thôn T2, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

- Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1979, chị Bùi Thị Thanh T4, sinh năm 1993, ông Nguyễn Trung K, sinh năm 1974, cùng trú tại: Thôn K, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

- Anh Bùi Chung K1, sinh năm 1986;

Trú tại: Thôn N2, xã T6, huyện V1, tỉnh Hưng Yên.

- Ông Nguyễn Trung N1, sinh năm 1975, anh Nguyễn Hữu Hồng Quân, sinh năm 1991; chị Nguyễn Thanh T5, sinh năm 1982; bà Lê Thị Hương G, sinh năm 1976, đều là Cán bộ Trung tâm chống độc - Bệnh viện Bạch Mai Hà Nội.

(Bà L, chị Bùi Thị Thanh T4, anh Bùi Chung K1 có mặt. Người làm chứng khác vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị N kết hôn với ông Bùi Đình D từ năm 1986. Quan hệ vợ chồng giữa N và ông D từ lâu đã có mâu thuẫn do N nghi ngờ ông D ngoại tình, vợ chồng xô xát, cãi chửi nhau, lần gần nhất vào tháng 10 năm 2021. Hằng ngày, N thường nấu cơm ăn trước, để phần ông D đi làm về ăn sau. Do bức tức nên N nảy sinh ý định dùng thuốc diệt chuột để đầu độc ông D. Khoảng 13 giờ 30 phút một ngày đầu tháng 11 năm 2021, N đến cửa hàng bán thuốc bảo vệ thực vật Cung L ở thôn T2, xã L mua của bà Trần Thị L 1 gói thuốc diệt chuột giá 10.000 đồng, nhãn hiệu “*THUỐC DIỆT CHUỘT DIOF 5DP*”. N mang gói thuốc diệt chuột để trong nhà kho của gia đình cùng với một vỏ lọ thuốc nhỏ mắt, một chiếc bát sứ, một xi lanh bằng nhựa đã cũ, một que củi dài khoảng 10 cm. Buổi chiều hôm đó, N nấu ăn bình thường rồi lấy chiếc bát sứ mang ra vôi nước, xả một ít nước vào bát, dùng chiếc kéo cắt chéo góc vỏ gói thuốc diệt chuột, cho một ít thuốc vào bát, dùng que nguấy lên và dùng xi lanh nhựa hút phần D dịch thuốc chuột đã hòa tan, bơm vào lọ thuốc nhỏ mắt. Quá trình pha thuốc, N đeo đôi găng tay y tế xin của chị Tuyết ở gần nhà. Sau khi ăn cơm xong, N lấy lọ thuốc nhỏ mắt chứa D dịch thuốc diệt chuột nhỏ một ít vào nồi canh để phần ông D về ăn sau. Những ngày sau đó, N tiếp tục thực hiện việc cho thuốc diệt chuột vào nồi canh phần ông D cả bữa trưa và tối. Khi thuốc diệt chuột chứa trong lọ thuốc nhỏ mắt hết, N lại pha tiếp với cách thức và dụng cụ nêu trên.

Ngày 07/11/2021, khi sang nhà chị Lan ở gần nhà chơi, N nghe vợ chồng chị Lan kể, ông D nói mai đi khám bệnh vì thấy đau bụng, chân tay bị tím. Biết thuốc diệt chuột bắt đầu phát tác nên tối hôm đó N đến nhà mẹ đẻ ngủ. Sáng hôm sau, N về thấy cửa nhà khóa, đoán ông D đi khám bệnh do ngộ độc nên N lấy gói thuốc diệt chuột còn lại cùng các vật dụng pha thuốc bỏ vào chiếc túi nilon màu hồng, mang ra cầu Đồng Nấm cách nhà khoảng 1 km vứt xuống sông. Sau đó N quay về nhà nấu cơm trưa thì anh K ở cùng thôn chở ông D từ Bệnh viện L1, huyện H về nhà lấy đồ dùng. N hỏi thì anh K nói Bệnh viện L1 chỉ định chuyển ngay ông D lên Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình. N đã cùng chị Lan đưa ông D đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình cấp cứu. Tại bệnh viện, ông D trong tình trạng sốc mất máu rất nặng, xuất huyết dạ dày, xuất huyết dọc bao cơ cẳng tay, cẳng chân, mông, mạn sườn trái, đái ra máu, rối loạn đông máu, có nguy cơ tử vong cao nên tối ngày 09/11/2021 Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình chuyển ông D lên cấp cứu tại Bệnh viện Bạch Mai - Hà Nội. Ngày 10/11/2021 ông D được chuyển từ Trung tâm cấp cứu sang Trung tâm Chống

độc Bệnh viện Bạch Mai. Các bác sỹ chẩn đoán ông D bị ngộ độc thuốc kháng vitamin K (thường có trong thuốc bảo vệ thực vật).

Sáng ngày 11/11/2021 nghe thấy bác sỹ Quân hỏi ông D, có uống thuốc diệt chuột không, N đã gọi bác sỹ Quân ra ngoài hành lang nói, tuần trước do giận ông D nên N đã cho ông D ăn thuốc diệt chuột, loại bột mua ngoài quán. Bác sỹ Quân bảo N về lấy gói thuốc diệt chuột đó đến để có phương án điều trị. Bác sỹ N1 - Giám đốc Trung tâm đã mời N về Phòng Hành chính tổng hợp yêu cầu N phải nói thật để có hướng điều trị. Có mặt chị Lê Thị Hương G là y tá trưởng và chị Nguyễn Thanh T5 là điều dưỡng viên, N trình bày: Do giận chồng hay đi ngoại tình và đánh chửi mình nên N đã dùng thuốc diệt chuột bỏ vào canh cho ông D ăn, đồng thời mô tả thời điểm mua thuốc, cách pha thuốc vào canh. N khóc và xin mọi người giấu kín chuyện này. Chị G nói N không được chăm sóc ông D nữa mà phải đổi người khác. N xin tiếp tục được chăm sóc ông D vì các con N còn phải đi làm. Chị G yêu cầu N phải viết cam kết không được làm hại ông D. N đã tự viết giấy cam kết với nội dung: *“Tên tôi là Nguyễn Thị N, sinh năm 1962, là vợ bệnh nhân Bùi Đình D hiện đang điều trị tại trung tâm chống độc bệnh viện Bạch Mai. Tôi đã trình bày với bác sỹ của trung tâm là cách đây 10 ngày đã cho uống thuốc chuột, ...”*

Bác sỹ N1 yêu cầu N nhờ người đem loại thuốc diệt chuột đã sử dụng đầu độc ông D đến bệnh viện. Khi làm việc với Công an phường P, N viết đơn đầu thú và trình bày việc đã cho ông D uống thuốc diệt chuột như nêu trên. N nói với con trai là Bùi Chung K1: *“Tao mua thuốc chuột ở cửa hàng Cung L, loại 10 nghìn, không màu, không mùi.”* Anh K đã gọi điện nhờ anh họ là Nguyễn Văn T3 đến cửa hàng Cung L mua gói thuốc chuột như N mô tả rồi chụp ảnh 2 mặt gói thuốc chuột gửi cho anh K qua ứng dụng Messenger. Sau đó anh K đưa ảnh gói thuốc có tên *“THUỐC DIỆT CHUỘT DIOF 5DP”* cho N xem và hỏi có phải loại thuốc đó không, N bảo hình như đúng loại này, bác sỹ yêu cầu phải cầm trực tiếp gói thuốc đó đến bệnh viện.

Ông D được cấp cứu, điều trị đến ngày 29/11/2021 thì khỏi bệnh và được xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định số 8315/C09-P4 ngày 18/11/2021 của Viện khoa học Hình sự Bộ Công an kết luận: Mẫu bột màu vàng nhạt trong gói thuốc diệt chuột có nhãn ghi: *“Thuốc diệt chuột DIOF 5DP”* gửi giám định có chứa hoạt chất Brodifacoum. Trong mẫu máu và nước tiểu ghi thu của ông Bùi Đình D gửi giám định đều tìm thấy Brodifacoum. Brodifacoum là chất có tác dụng chống đông máu, thuốc nhóm độc I ...được sử dụng làm thuốc trừ chuột ... liều gây chết đối với người là 0,25mg/kg thể trọng”.

Bản kết luận giám định số 306/21/TgT ngày 27/2/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Bình kết luận: Ông Bùi Đình D bị ngộ độc thuốc chuột - kháng vitamin K đã được điều trị một thời gian. Hiện tại người hoàn toàn bình thường. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 0%.

Bản cáo trạng số 61/CT-VKSTB ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị N về tội “*Giết người*” theo khoản 2 điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, không nhận lại các đồ dùng bị tạm giữ của gia đình bị cáo, do đã cũ.

Luận tội của Kiểm sát viên, giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 2 Điều 123; Điểm a, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm m khoản 1 điều 52, Điều 50, 57, 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N từ 6 đến 7 năm tù về tội “*Giết người*”; không đặt ra trách nhiệm bồi thường, không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo. Đề nghị xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Bị cáo có nhân thân tốt, đã tham gia quân đội, bị cáo ra đầu thú, thành khẩn khai nhận, bị cáo đã chăm sóc bị hại, bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo để giảm nhẹ hình phạt, nhẹ hơn đề nghị của Viện kiểm sát.

Bị cáo đồng ý và không bổ sung lời bào chữa.

Nói lời sau cùng, bị cáo trình bày, rất ân hận về hành vi phạm tội của bản thân, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Trong quá trình tiến hành tố tụng, Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không khiếu nại gì. Vì vậy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Tại phiên tòa, bị cáo N khai nhận: Vì bức tức việc ông D quan hệ bất chính nên đã cho thuốc diệt chuột vào thức ăn để đầu độc ông D.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với:

- *Đơn trình báo của ông Nguyễn Trung N1* - Giám đốc Trung tâm chống độc Bệnh viện Bạch Mai, Hà Nội về việc: Nguyễn Thị N là vợ bệnh nhân Bùi Đình D khai nhận với các bác sỹ đã cho thuốc chuột vào canh cho ông D ăn.

- *Bản trình bày và cam đoan ngày 11/11/2021 của Nguyễn Thị N* tại Trung tâm chống độc Bệnh viện Bạch Mai về việc đã cho ông D uống thuốc chuột và xin được ở lại chăm sóc ông D.

- *Đơn xin đầu thú ngày 11/11/2021 của Nguyễn Thị N* và Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú hồi 13h30' ngày 11/11/2021 của Công an phường P, quận Đống Đa, Hà Nội.

- *Bản kết luận giám định* số 8315/C09-P4 ngày 18/11/2021 của Viện khoa học Hình sự Bộ Công an; *Bản kết luận giám định* số 306/21/TgT ngày 27/2/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Bình.

- *Biên bản nhận dạng* ngày 12/11/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ.

- *Biên bản làm việc* ngày 28/12/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình với Trưởng thôn K và Trạm trưởng Trạm y tế xã L huyện Đ xác định Nguyễn Thị N là người bình thường không có biểu hiện gì về vấn đề tâm thần kinh, giữa N và ông D hay xảy ra việc cãi chửi nhau trong cuộc sống. Nguyễn Thị N chưa từng đến Trạm y tế xã L để thăm khám và điều trị về bệnh tâm thần kinh.

- *Hồ sơ bệnh án của bị hại.*

- *Lời khai người bị hại* - ông Bùi Đình D.

- *Lời khai những người làm chứng gồm:* Bà Trần Thị L trình bày: Cửa hàng của bà có bán thuốc diệt chuột loại DIOF 5DP với giá 10.000 đồng; Ông Nguyễn Trung N1, anh Nguyễn Hữu Hồng Quân, chị Nguyễn Thanh T5, bà Lê Thị Hương G là cán bộ của Trung tâm chống độc Bệnh viện Bạch Mai - Hà Nội; Anh Bùi Chung K1 là con của cáo bị cáo N.

Cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận: Do bức tức về việc ông D là chồng bị cáo có biểu hiện ngoại tình nên đầu tháng 11 năm 2021 N đi mua thuốc diệt chuột về trộn vào canh cho ông D ăn. Ông D bị ngộ độc, đến ngày 08/11/2021 phải đi viện cấp cứu, điều trị đến ngày 29/11/2021 khỏi bệnh xuất viện. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị N đã phạm tội giết người quy định tại khoản 2 điều 123 Bộ luật hình sự.

Điều 123: Tội Giết người.

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

- a) Giết 02 người trở lên;*
- b) Giết người dưới 16 tuổi;*
- c) Giết phụ nữ mà biết là có thai;*
- d) Giết người đang thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân;*
- đ) Giết ông, bà, cha, mẹ, người nuôi dưỡng, thầy giáo, cô giáo của mình;*
- e) Giết người mà liên trước đó hoặc ngay sau đó lại thực hiện một tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng;*
- g) Để thực hiện hoặc che giấu tội phạm khác;*
- h) Để lấy bộ phận cơ thể của nạn nhân;*
- i) Thực hiện tội phạm một cách man rợ;*
- k) Bằng cách lợi dụng nghề nghiệp;*
- l) Bằng phương pháp có khả năng làm chết nhiều người;*
- m) Thuê giết người hoặc giết người thuê;*
- n) Có tính chất côn đồ;*
- o) Có tổ chức;*
- p) Tái phạm nguy hiểm;*
- q) Vì động cơ đê hèn.*

2. Phạm tội không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

[3] Về tính chất mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ:

Chi vì ghen tuông vô cớ, Nguyễn Thị N đã ngấm ngấm dùng thuốc độc để triệt hạ mạng sống của người chồng đã bao năm chung sống. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm rất lớn cho xã hội, với thủ đoạn tinh vi - đầu độc với lượng thuốc độc nhỏ, kéo dài để bị hại không chết ngay mà ngấm độc dần. Hành vi của bị cáo đã xâm hại tính mạng, sức khỏe của con người, làm mất trật tự trị an tại địa phương, coi thường pháp luật, làm cho người dân lo lắng. Sau khi bị phát hiện, bị cáo đã khai báo thành khẩn, hợp tác với cơ quan chức năng để cứu chữa bị hại nên hậu quả chết người chưa xảy ra (phạm tội chưa đạt).

Bị cáo có nhân thân tốt, có thời gian phục vụ trong quân đội, bị cáo ra đầu thú, thành khẩn khai nhận, đã tích cực chăm sóc bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm a, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo phải chịu 1 tình tiết tăng nặng: *Dùng thủ đoạn tinh vi* theo điểm m khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Luật sư bào chữa nêu ra các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là có căn cứ, riêng đề nghị về hình phạt không tương xứng với tính chất mức độ hậu quả của hành vi phạm tội nên không được chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

[5] Xử lý vật chứng:

Các gói thuốc diệt chuột, 1 lọ thuốc nhỏ mắt gia đình bị cáo mua để nhận dạng, cần tịch thu tiêu hủy; Các bát, đĩa sứ, kéo, xoong kim loại của gia đình bị cáo, bị cáo không yêu cầu lấy lại do đã cũ, cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “*Giết người*”.

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 2 điều 123; Điểm a, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điểm m khoản 1 điều 52, Điều 50, 57, 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 7 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, 12/11/2021.

3. Trách nhiệm dân sự:

Chấp nhận sự tự nguyện của ông Bùi Đình D, không yêu cầu bị cáo bồi thường.

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy 3 gói thuốc diệt chuột, 1 lọ thuốc nhỏ mắt, 1 chiếc kéo, 6 đĩa sứ, 14 bát sứ, 3 chiếc xoong.

(Các đồ vật, tài sản trên có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận ngày 22/8/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Thị N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm,

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, với bị cáo tính từ ngày tuyên án, với bị hại, tính từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

***Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam CA tỉnh TB;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- CA tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo; Bị hại
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Toàn Nghĩa